

Số: 196/QĐ-UBND

Tân Linh, ngày 05 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN LINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2022

(Có phụ biểu từ số 113/CK TC-NSNN đến số 115 /CK TC-NSNN và Thuyết minh kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu như điều 3;



Đinh Xuân Tuyền

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2022**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại UBND xã Tân Linh

1. Ông: Nguyễn Phan Vĩnh - Chức vụ: CTHĐND xã
2. Ông: Đinh Xuân Tuyền - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
3. Ông: Hoàng Quang Tuyền - Chức vụ: Kế toán NS xã
4. Bà: Vũ Thị Mai - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

5. Bà: Đinh Thị Thành - Chủ tịch MTTQ xã – trưởng ban GSCĐ

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2022 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tân Linh đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý I năm 2022 của UBND xã Tân Linh

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 05 /04 /2022 đến hết ngày 05/05/2022

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Linh .

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Vũ Thị Mai

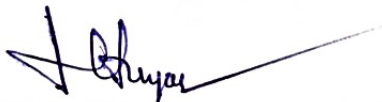
TM. UBND XÃ TÂN LINH



Đinh Xuân Tuyền

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán



Hoàng Quang Tuyền



Đinh Thị Thành

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.473.148	322.020	5,88
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	68.000	14.080	20,71
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	177.000	24.402	13,79
3	Thu bổ sung	5.062.002		
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.062.002		
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn	166.146	283.538	170,66
II	TỔNG SỐ CHI	5.407.148	24.462	0,45
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.307.148	24.462	0,46
3	Dự phòng	100.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

QUY I NĂM 2022



Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	5.473.148.000	5.473.148.000	1.687.520.973	1.687.520.973	30,83	30,83
I. Các khoản thu 100%	68.000.000	68.000.000	14.080.000	14.080.000	20,71	20,71
1. Phí, lệ phí	33.000.000	33.000.000	6.080.000	6.080.000	18,42	18,42
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	35.000.000	35.000.000	8.000.000	8.000.000	22,86	22,86
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác						
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	177.000.000	177.000.000	24.401.753	24.401.753	13,79	13,79
1. Các khoản thu phân chia	26.000.000	26.000.000	24.401.753	24.401.753	93,85	93,85
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			7.800.000	7.800.000		
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	26.000.000	26.000.000	16.601.753	16.601.753	63,85	63,85
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	151.000.000	151.000.000				
2.1. Thu tiền sử dụng đất						
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng	26.000.000	26.000.000				
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	125.000.000	125.000.000				
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	166.146.000	166.146.000	283.538.220	283.538.220	170,66	170,66

V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.062.002.000	5.062.002.000	1.365.501.000	1.365.501.000	26,98	26,98
1. Bổ sung cân đối ngân sách	5.062.002.000	5.062.002.000	1.365.501.000	1.365.501.000	26,98	26,98
Thu bổ sung cân đối						

Tỉnh: Thái Nguyên
Huyện: Đại Từ
Xã: Tân Linh

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022



Đơn vị: đồng

	Dự toán			Ước thực hiện Quý (06 tháng, năm)			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	5.473.148.000		5.473.148.000	1.342.797.502		1.342.797.502	24,53		24,53
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	839.000.000		839.000.000	164.746.783		164.746.783	19,64		19,64
1.1. Chi dân quân tự vệ	495.000.000		495.000.000	82.892.094		82.892.094	16,75		16,75
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	344.000.000		344.000.000	81.854.689		81.854.689	23,79		23,79
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	75.100.000		75.100.000	18.774.000		18.774.000	25		25
5. Chi văn hóa, thông tin	25.000.000		25.000.000						
6. Chi phát thanh, truyền thanh									
7. Chi thể dục, thể thao	35.000.000		35.000.000						
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000						
9.1. Giao thông	35.000.000		35.000.000						
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
9.3. Thị chính									
9.4. Thương mại, du lịch									
9.5. Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.340.048.000		4.340.048.000	1.153.588.719		1.153.588.719	26,58		26,58
Trong đó: Quỹ lương	2.298.664.000		2.298.664.000	649.127.335		649.127.335	33,7		33,7
10.1. Quản lý Nhà nước	686.000.000		686.000.000	174.320.448		174.320.448	25,41		25,41
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	451.000.000		451.000.000	51.051.879		51.051.879	11,32		11,32
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	147.700.000		147.700.000	23.214.053		23.214.053	15,72		15,72
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	139.500.000		139.500.000	26.604.327		26.604.327	19,07		19,07
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	139.500.000		139.500.000	31.402.872		31.402.872	22,51		22,51
10.6. Hội Cựu chiến binh									
10.7. Hội Nông dân	139.500.000		139.500.000	24.021.336		24.021.336	17,22		17,22

10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	338.184.000	338.184.000	48.224.000	48.224.000	48.224.000	14,26	14,26
Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể							
11. Chi cho công tác xã hội	24.000.000	24.000.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	23,7	23,7
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	24.000.000	24.000.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	23,7	23,7
11.2. Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa							
11.3. Trợ cấp xã hội							
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng							
11.5. Khác							
Chi khác							
12. Chi khác							
13. Dự phòng	100.000.000	100.000.000					
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau							
Nộp trả ngân sách cấp trên							

HUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
Tân Linh quý I năm 2022
(Kèm theo Quyết định số 190/QĐ- UBND ngày 05/4/2022)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Tân Linh thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2022 xã như sau:

1. Về Thu NSNN: Thực hiện thu NSNN trên địa bàn quý I năm 2022 đạt 1.687.520.973 đồng; đạt 30,83% dự toán huyện giao và HĐND xã quyết định, Trong đó thu ngân sách xã hưởng 100%: 14.080.000 đồng; đạt 20,71% dự toán, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 24.402.000 đồng; đạt 13,79%, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.365.501.000đ; đạt 26,98%...

(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)

2. Về chi ngân sách: Thực hiện quý I năm 2022 là: 1.342.797.502 đồng, đạt 24,53% dự toán UBND huyện giao và HĐND xã quyết định. Chi thường xuyên năm 2022 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)